

**TỈNH ỦY GIA LAI
BÁO VÀ PHÁT THANH
TRUYỀN HÌNH GIA LAI**

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Gia Lai, ngày 20 tháng 1 năm 2026

*

Số 348-CV/BPTTH

*Về việc báo giá sửa chữa các hạng mục
trên Trạm phát sóng Vũng Chùa*

Kính gửi: Các Công ty, đơn vị thi công sửa chữa.

Báo và phát thanh, truyền hình Gia Lai có kế hoạch sửa chữa các hạng mục trên Trạm phát sóng Vũng Chùa. Để có cơ sở xây dựng dự toán và lựa chọn nhà thầu thi công sửa chữa, Báo và phát thanh, truyền hình Gia Lai mời các đơn vị báo giá chi phí sửa chữa. Cụ thể như sau:

1. Đơn vị thực hiện: Báo và phát thanh, truyền hình Gia Lai.
2. Mục đích: Xác định giá trần làm cơ sở lập dự toán, xác định giá gói thầu để thực hiện mua sắm, sửa chữa theo quy định hiện hành.
3. Danh mục nội dung: Cải tạo, sửa chữa bếp ăn cho nhân viên; cải tạo, sửa chữa nhà đặt máy phát điện và kho chứa dầu; gia cố móng cột điện cao áp theo phụ lục danh mục đính kèm.
4. Địa điểm thực hiện: Báo và phát thanh, truyền hình Gia Lai - 877 Trần Hưng Đạo, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai.
5. Thông tin báo giá xin gửi theo địa chỉ:
 - Phòng Kế hoạch, Tài chính và Dịch vụ thuộc Báo và phát thanh, truyền hình Gia Lai
 - Địa chỉ: 877 Trần Hưng Đạo, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai.
 - Điện thoại: 0256 3822279
6. Thời gian tiếp nhận báo giá: Từ 8h ngày 20/1/2026 đến trước 17h ngày 22/1/2026.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như kính gửi,
- Ban Biên tập (*chỉ đạo*),
- Lưu: VT, KHTCDV.

**K/T TỔNG BIÊN TẬP
PHÓ TỔNG BIÊN TẬP**



Lương Văn Danh

**TỈNH ỦY GIA LAI
BẢO VÀ PHÁT THANH
TRUYỀN HÌNH GIA LAI**

*

PHỤ LỤC DANH MỤC

(Kèm theo Công văn số 348-CV/BPTTHGL ngày 20/1/2026 của Bảo và phát thanh, truyền hình Gia Lai)

STT	Nội dung công việc	Đơn vị	Khối lượng
1	Tháo dỡ cửa tủ bếp bằng thủ công	m2	5,2731
2	Tháo dỡ đá đàn bếp bằng thủ công, trọng lượng cấu kiện $\leq 100\text{kg}$	cấu kiện	2,0000
3	Tháo dỡ các phụ kiện vệ sinh	bộ	4,0000
4	Bê tông tấm đan, mái hắt, lanh tô, bê tông M250, đá 1x2, PCB40 - Đổ bê tông đúc sẵn bằng thủ công (vữa bê tông sản xuất bằng máy trộn)	m3	0,1268
5	Cốt thép Tấm đan, hàng rào, cửa sổ, lá chớp, nan hoa, con son	tấn	0,0082
6	Gia công, lắp dựng, tháo dỡ ván khuôn gỗ, nắp đan, tấm chớp	100m2	0,0080
7	Lắp các loại CKBT đúc sẵn bằng thủ công, trọng lượng $\leq 75\text{kg}$	1 cấu kiện	6,0000
8	Lát gạch rỗng 6 lỗ nền, vữa XM M75, XM PCB40	m2	2,3005
9	Lát nền, sàn tiết diện gạch 60x60cm, vữa XM M75, XM PCB40	m2	2,5800
10	Ốp tường gạch 25x40cm, vữa XM M75, XM PCB40	m2	5,3692
11	Phá lớp vữa trát tường, cột, trụ	m2	0,7200
12	Lắp các loại cấu kiện đúc sẵn bằng thủ công, trọng lượng $\leq 75\text{kg}$	1 cấu kiện	1,0000
13	Lát đá mặt bậc các loại, vữa XM M75, PCB40	m2	1,6185
14	Lắp đặt vòi rửa 1 vòi	bộ	1,0000



15	Lắp đặt bộ xả Lavabo	bộ	1,0000
16	Lắp đặt nắp bàn cầu xí bệt	bộ	2,0000
17	Sản xuất, lắp dựng cửa tủ bếp khung nhôm, tấm Alu dày 3mm giả gỗ	md	3,7000
18	Vệ sinh sạch sẽ gần như mới gạch ốp tường, gạch nền khu vệ sinh bị bám bẩn, hoen ố bằng nước rửa chuyên dụng	m2	60,7715
19	Vệ sinh sạch sẽ gần như mới bàn cầu xí bệt bị bám bẩn, hoen ố bằng nước rửa chuyên dụng	bộ	2,0000
20	Vệ sinh sạch sẽ gần như mới lavabo bị bám bẩn, hoen ố bằng nước rửa chuyên dụng	bộ	2,0000
21	Xây tường gạch rỗng 6 lỗ 9x13x20cm - Chiều dày >10cm, chiều cao ≤6m, vữa XM M75, PCB40	m3	0,0180
22	Phá lớp vữa trát tường để xây chèn	m2	0,2400
23	Trát vữa xi măng cát vàng - Trát tường lỗ xây chèn vữa XM M75, XM PCB40	m2	0,1800
24	Sơn tường ngoài nhà không bả bằng sơn các loại, 1 nước lót, 2 nước phủ	m2	0,1800
25	Lắp đặt lưới chống chim, chuột, rắn. Lỗ đường ống fi đơ KT 400x400 bằng lưới inox mắc lỗ 10x10 đk 0.8mm. Bao gồm lắp dàn giáo thi công cao 8.0m, đo cắt tậm ni bằng giấy cạc tông, lắp thử trước khi cắt lắp chính thức, cố định lưới bằng đồng sợi đk 1.0mm	lỗ	1,0000
26	Cắt tường bằng máy - Chiều dày ≤20cm	m	4,0600
27	Đục mở tường làm cửa, loại tường xây gạch chiều dày ≤22cm	m2	0,9180
28	Bê tông tấm đan, mái hắt, lanh tô, bê tông M250, đá 1x2, PCB40 - Đổ bê tông đúc sẵn bằng thủ công (vữa bê tông sản xuất bằng máy trộn)	m3	0,0360
29	Cốt thép Tấm đan, lanh tô, lá chóp, nan hoa, con sơn	tấn	0,0027

30	Gia công, lắp dựng, tháo dỡ ván khuôn gỗ, lanh tô, nắp đan, tấm chóp	100m ²	0,0036
31	Lắp các loại CKBT đúc sẵn bằng thủ công, trọng lượng ≤100kg	1 cấu kiện	6,0000
32	Trát má cửa - Chiều dày 2cm, vữa XM M75, XM PCB40	m ²	1,1720
33	Sơn tường ngoài nhà không bả bằng sơn các loại, 1 nước lót, 2 nước phủ cho khu vực trát và vùng lân cận bị bắn	m ²	6,1720
34	Cắt tôn hộp thoát khí máy phát điện hiện trạng để lắp đặt ống thoát khí mới	lỗ	1,0000
35	Sản xuất, lắp dựng ống thoát khí nóng máy phát điện dạng hình hộp bằng tôn phẳng AZ100 dày 0.45mm. KT(1350x1130x700)mm	cái	1,0000
36	Gia công LD nẹp gỗ 25x25 cho 4 viên ống thoát khí nóng máy phát điện, gỗ nhóm IV	bộ	1,0000
37	Gia công, lắp dựng hệ treo ống thoát khí lên xà gỗ bằng cáp Inox D5 + pat treo + ốc siết cáp	m	4,0000
38	Bọc vải bạt chịu nhiệt chống rung viên đầu miệng ống, liên kết bằng vít tự ren	m ²	0,8200
39	Sản xuất, lắp dựng cửa sổ thoát khí bằng khung nhôm, lá tôn AZ100 tự xoay, trục xoay bằng Inox D4mm	m ²	0,9180
40	Bê tông gồi đỡ, bê tông M250, đá 1x2, PCB40 - Đổ bê tông đúc sẵn bằng thủ công (vữa bê tông sản xuất bằng máy trộn)	m ³	0,1440
41	Gia công, lắp dựng, tháo dỡ ván khuôn gỗ, gồi đỡ	100m ²	0,0224
42	Lắp các loại CKBT đúc sẵn bằng thủ công, trọng lượng ≤200kg	1 cấu kiện	2,0000
43	Bơm chuyển dầu từ bể chứa dầu hiện trạng vào bể tạm (thuê bể tạm 2.0 m ³ hoặc phi chứa) trước khi chuyển bể và bơm hoàn trả sau khi thi công xong, trả bể tạm.	bộ	1,0000
44	Cắt đường ống cấp dầu hiện trạng sau khi bơm dầu để chuyển bồn dầu vào vị trí mới	bồn	1,0000



45	Lắp đặt bể chứa dầu bằng thép 2,5m ³	bể	1,0000
46	Hàn 04 khoen sắt để khóa 02 ổ khóa nắp bồn dầu	cái	4,0000
47	Phát dọn cây bụi, dây leo khu vực bồn dầu cũ và phạm vi xung quanh	m ²	50,0000
48	Lắp đặt ống thép mạ kẽm, đoạn ống dài 6m - Đường kính 27mm	100m	0,0700
49	Lắp đặt ống thép mạ kẽm, đoạn ống dài 6m, đoạn ống dài 6m - Đường kính 21mm	100m	0,0350
50	Lắp đặt cút thép mạ kẽm - Đường kính 27mm	cái	6,0000
51	Lắp đặt Tê thép mạ kẽm - Đường kính 27mm	cái	1,0000
52	Lắp đặt cút thép mạ kẽm - Đường kính 21mm	cái	5,0000
53	Lắp đặt côn thép mạ kẽm - Đường kính 27/21mm	cái	1,0000
54	Lắp đặt hòng chờ tiếp dầu ống D27 sắt tráng kẽm	cái	1,0000
55	Lắp đặt van một chiều bằng đồng - Đường kính D27mm	cái	1,0000
56	Lắp đặt van hai chiều bằng đồng - Đường kính D27mm	cái	1,0000
57	Lắp đặt van hai chiều bằng đồng - Đường kính D21mm	cái	1,0000
58	Cùm ống D27, D21 bằng cùm Inox + tắc kê, vít Inox	cái	20,0000
59	Cung cấp, lắp đặt máy bơm dầu 220V-4.5L/P	máy	1,0000
60	Lắp ống nhựa D8 trong suốt báo mức dầu. Bao gồm thanh dẫn định hướng, cố định hệ thống và hoàn thiện	m	4,0000
61	Lắp đặt dây đơn CV-1,5mm ²	m	20,0000
62	Lắp đặt ống nhựa máng nhựa đặt nổi bảo hộ dây dẫn - Nẹp nhựa 10x14mm	m	10,0000
63	Lắp đặt ổ cắm đơn	cái	2,0000

64	Lắp đặt cầu chì	cái	1,0000
65	Lắp đặt các Aptomat 1 pha 10A	cái	1,0000
66	Lắp đặt hộp đế bảng điện đôi, lắp nổi	hộp	1,0000
67	Lắp đặt mặt nạ đôi	cái	1,0000
68	Đào móng cột, trụ, hố kiểm tra bằng thủ công, rộng $\leq 1\text{m}$, sâu $\leq 1\text{m}$ - Cấp đất IV	1m3	0,5070
69	Bê tông móng SX bằng máy trộn, đổ bằng thủ công, chiều rộng $\leq 250\text{cm}$, M250, đá 1x2, PCB40	m3	0,0750
70	Lắp dựng cốt thép móng, $\text{ĐK} \leq 10\text{mm}$	tấn	0,0044
71	Ván khuôn móng cột - Móng vuông, chữ nhật	100m2	0,0120
72	Sản xuất, lắp dựng Bulon neo chân cột M10-300	cái	8,0000
73	Đắp đất nền móng công trình bằng thủ công	m3	0,5070
74	Gia công cột bằng thép hình mạ kẽm 50x50x2mm	tấn	0,0162
75	Gia công giằng mái bằng thép hình mạ kẽm 50x50x2mm	tấn	0,0355
76	Gia công xà gồ thép bằng thép hình mạ kẽm 40x40x1.8mm	tấn	0,0324
77	Lắp cột thép các loại	tấn	0,0162
78	Lắp dựng giằng mái thép	tấn	0,0355
79	Lắp dựng xà gồ thép	tấn	0,0324
80	Bulon nở bằng thép M10-80 liên kết bản mã M2	cái	8,0000
81	Gia công, lắp dựng hệ giằng bằng cáp Inox D5	m	18,0000
82	Tăng đơ Inox M10	cái	4,0000
83	Ốc siết cáp Inox M6	cái	16,0000
84	Sơn sắt thép bằng sơn các loại, 1 nước lót, 2 nước phủ	m2	3,0000

85	Lợp mái che bằng tôn lạnh sóng vuông AZ100 dày 0.45mm	100m2	0,1333
86	Dọn dẹp mặt bằng xung quanh chân cột điện, san phẳng nền đất và đầm nén chặt bằng thủ công	cột	1,0000
87	Xây móng bằng đá chẻ 15x20x25cm, vữa XM M75, PCB40	m3	0,1700
88	Bê tông nền SX bằng máy trộn, đổ bằng thủ công, M250, đá 1x2, PCB40	m3	0,0827
89	Ván khuôn móng cột - Móng vuông, chữ nhật	100m2	0,0021
90	Thu gom phế thải, tập kết các loại vật tư tháo dỡ vận chuyển đi đổ ra khỏi công trình. Vệ sinh dọn dẹp công trình	T. bộ	1,0000
91	Vật tư, dụng cụ, thiết bị thi công được tập kết tại chân núi Vũng Chua (Khu vực bến xe Quy Nhơn), phân loại vật liệu, thiết bị để vận chuyển lên đỉnh Núi bằng xe tải (50% công suất xe). Bao gồm nhân công bốc xếp lên, xuống và thiết bị chuyển về.	chuyển	4,0000